

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS - ST  
Ngày 17 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Trần Minh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, quyết định hoãn phiên Tòa số 23/2021/QĐ – HPT ngày 23/12/2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn V**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị H; vợ: Nguyễn Thị Th; có: 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 ngày 15/12/2006 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt tiền 100.000 đồng do có hành vi xúc phạm danh dự người khác, chấp hành xong ngày 15/12/2006.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 28/9/2021 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

**2. Lê Văn S**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch và bà Phạm Thị V;

vợ: Nguyễn Thị H; có: 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 28/9/2021 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

**3. Trần Văn H**, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Vũ Thị Th; vợ: Đặng Thị M; có: 04 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 28/9/2021 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

**4. Trần Văn Ng**, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị S; vợ: Phạm Thị Ch; có: 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 28/9/2021 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

**5. Hoàng Ngọc H**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Trịnh Thị M; vợ: Phạm Thị T; có: 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2021 đến ngày 28/9/2021 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

**6. Lê Văn H**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (Đã chết) và bà Bùi Thị N; vợ: Lê Thị Nh; có: 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2021 đến nay. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

\* *Người chứng kiến*: Ông Bùi Văn Kh, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn T H, xã VPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt: Chị T, ông Kh).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/9/2021, Lê Văn V, Trần Văn Ng, Lê Văn H, Lê Văn S cùng nhau ăn uống tại nhà bác của V tại thôn Tây Hạ, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày V và Nguyên ăn xong trước đi về nhà H ngồi chơi, khoảng 10 phút sau có thêm Trần Văn H đến cùng. Một lúc sau H về và pha nước cho mọi người cùng uống, sau đó H có việc đi khỏi nhà. Lúc này H, V, Ng cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” tại nhà H. Cả ba cùng trải cH ra phòng khách nhà H, V lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ trong túi quần mang theo từ trước ra để đánh bạc và thống nhất chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chia bài là người được quyền tố trước, ai không theo tố thì úp bài xuống và thua số tiền đã góp gà, ai theo thì đặt cược bằng số tiền người trước đã tố. Mỗi người chơi góp gà là 50.000 đồng, tố cao nhất là 200.000 đồng. Khi kết thúc không có ai tố nữa thì so sánh bài với nhau. To nhất là sấp rồi đến liêng, đến ảnh. Sấp là có ba quân bài giống nhau nhưng khác chất, to nhất là 03 quân A. Liêng là 03 quân liên tiếp không đồng chất, to nhất là Q, K, A. Ảnh là 03 quân bài đầu hình (J, Q, K). Điểm từ cộng các lá bài trên tay với nhau lấy số hàng đơn vị để so sánh, to nhất là 09 điểm, bé nhất là 0 điểm (10, J, Q, K). Về chất từ to đến bé (rô, cơ, tép, bích). Người thắng cuộc là người thắng được tiền các người chơi còn lại tố và tiền gà. V đã thu tiền thuốc nước từ H và Ng mỗi người 50.000 đồng. Lúc này Lê Văn H về nhà thấy Nguyên, H, V đánh bạc tại nhà mình. H hỏi sao lại đánh bạc ở nhà H, thì V bảo: “*Anh cho bọn em đánh tí cho xả hơi rượu*”. H không nói gì, để V, H, Nguyên tiếp tục đánh bạc tại nhà mình. Sau đó H có việc đi khỏi nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê Văn S đến thấy V, Nguyên, H đang đánh bạc thì cùng tham gia, V thu của S 50.000 đồng tiền thuốc nước. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì Hoàng Ngọc H đến thấy có đánh bạc thì cùng tham gia, V đã thu của H 50.000 đồng tiền thuốc nước. Cả nhóm thống nhất đổi từ đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng sang đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây và quy định luật chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã sử dụng trước đó chia đều cho mỗi người cùng chơi ba quân bài, góp gà mỗi người 50.000 đồng. Sau đó lật bài để so sánh, sấp là to nhất tức là có 03 quân bài giống nhau (To nhất là 03 quân A), nếu không có sấp thì tính điểm; cộng các quân bài trên tay, lấy số hàng đơn vị để so sánh. Cao nhất là 10 điểm, bé nhất là 1 điểm; các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm. Về chất, theo thứ tự từ lớn đến bé (Rô, cơ, tép, bích). V đã thu thuốc nước của cả 4 người còn lại được 200.000 đồng và dùng để đánh bạc. Khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày Lê Văn H về nhà thấy V, H, S, H, Nguyên đang đánh bạc. V nói với H “*Anh pha cho bọn*

*em ám chề*”. H đồng ý và ngồi ở ghế pha chè cho những người tham gia đánh bạc uống thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 12.660.000 đồng, 01 cH nhựa hình chữ nhật, kích thước 1,8 x 1,2 m đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần của Hoàng Ngọc H 01 ví da màu nâu, bên trong có 11.150.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 14.660.000 đồng cụ thể như sau:

- Lê Văn V mang theo số tiền 1.650.000 đồng để đánh bạc, V thu được 200.000 đồng tiền thuốc, nước cho Lê Văn H là chủ nhà (nhưng chưa trao đổi và đưa cho H) đã sử dụng hết vào đánh bạc và thắng bạc. V trả nợ trước cho H là 2.000.000 đồng. Khi bị phát hiện bắt giữ, lực lượng Công an đã thu tại chỗ ngồi của V 1.650.000 đồng.

- Lê Văn S mang theo số tiền 4.630.000 đồng dùng để đánh bạc, nộp tiền thuốc, nước cho V 50.000 đồng, đánh bạc bị thua. Khi bị phát hiện bắt giữ, lực lượng Công an thu tại chỗ ngồi của S 1.030.000 đồng.

- Trần Văn H mang theo số tiền 3.530.000 đồng dùng để đánh bạc, nộp tiền thuốc, nước cho V 50.000 đồng, thắng bạc. Khi bị phát hiện bắt giữ lực lượng Công an thu tại chỗ ngồi của H 4.730.000 đồng.

- Trần Văn Ng mang theo 2.150.000 đồng dùng để đánh bạc, nộp tiền thuốc, nước cho V 50.000 đồng, thua bạc. Khi bị phát hiện bắt giữ lực lượng công an thu tại chỗ ngồi của Ng là 1.300.000 đồng.

- Hoàng Ngọc H mang theo số tiền 11.850.000 đồng, chỉ sử dụng 650.000 đồng và nhận trả nợ từ trước của V 2.000.000 đồng, tổng là 2.650.000 đồng sử dụng để đánh bạc, trong đó nộp cho V 50.000 đồng. Khi phát hiện bắt giữ, lực lượng Công an thu tại chỗ của H 3.700.000 đồng. Còn 11.150.000 đồng để trong ví giả da là tiền chị Phạm Thị Tuyết (vợ H) đưa để gửi cho bố H đang khám chữa bệnh tại bệnh viện 108 – Hà Nội, không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Lê Văn H không thỏa thuận cụ thể từ trước với những người đánh bạc tại nhà mình về việc dùng nhà làm địa điểm đánh bạc. Nhưng khi đã biết V, Nguyễn, H, S và H đánh bạc tại nhà mình, H không có hành động phản đối mà còn phục vụ nước uống cho họ. Hành vi của Lê Văn H là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo V, Ng, H, S và H đánh bạc với số tiền đánh bạc là 14. 660.000 đồng.

Tại phiên Tòa, các bị cáo V, S, H, Ng, H và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 187/CT- VKSTPTB ngày 29/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo V, S, H, Ng, H và H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 187/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lê Văn V, Lê Văn S, Trần Văn H, Trần Văn Ng, Hoàng Ngọc H và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

+ **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình giám sát giáo dục, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình giám sát giáo dục, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình giám sát giáo dục, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58, khoản 3 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Ng từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình giám sát giáo dục, phạt tiền bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình giám sát giáo dục, phạt tiền bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc nhựa hình chữ nhật, kích thước 1,8 x 1,2 m đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 12.660.000 đồng. Trả lại bị cáo Hoàng Ngọc H 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Hoàng Ngọc H và chị Phạm Thị Tuyết số tiền 11.150.000 đồng. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Văn V số tiền 2.000.000 đồng đã trả cho bị cáo Hoàng Ngọc H để sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, đề nghị án phí.

Các bị cáo Lê Văn V, Lê Văn S, Trần Văn H, Trần Văn Ng, Hoàng Ngọc H và Lê Văn H đều không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với các bị cáo tại phiên Tòa.

Các bị cáo V, S, H, Ng, H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 14 giờ 50 phút ngày 25/9/2021, tại nhà Lê Văn H ở thôn Tây Hạ, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 27/9/2021, tại nhà Lê Văn H, thôn Tây Hạ, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình; lời khai người chứng kiến ông Bùi Văn Khoa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 45 phút đến 14 giờ 35 phút ngày 25/9/2021, tại nhà Lê Văn H ở thôn Tây Hạ, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, mặc dù không thỏa thuận cụ thể từ trước nhưng Lê Văn H đã để cho Lê Văn V, Trần Văn Ng,

Trần Văn H, Lê Văn S và Hoàng Ngọc H dùng nhà ở của mình để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng và đánh ba cây, bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.660.000 đồng, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, số tiền 12.660.000 đồng, 01 chiếu nhựa hình chữ nhật, kích thước 1,8 x 1,2 m đã qua sử dụng.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

[3.1]. Đối với bị cáo Lê Văn V chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội bộ bài tú lơ khơ, trực tiếp tham gia đánh liêng và đánh ba cây đến khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, dùng số tiền đánh bạc là 1.650.000 đồng và thu tiền thuốc, nước của các bị cáo S, H, Ng và H 200.000 đồng nhưng dùng vào mục đích đánh bạc nên tổng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc 1.850.000 đồng. Bị cáo S tham gia đánh ba cây đến khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, bị cáo dùng số tiền đánh bạc 4.580.000 đồng. Do đó, vai trò của các bị cáo V, S xếp ngang nhau và xếp thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần cho các bị cáo V, S được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

[3.2]. Đối với bị cáo H dùng số tiền đánh bạc 3.480.000 đồng. Do đó, vai trò của bị cáo xếp thứ hai trong vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần cho bị cáo H, được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[3.3]. Đối với bị cáo H dùng số tiền đánh bạc là 2.650.000 đồng. Do đó vai trò của bị cáo xếp thứ 3 trong vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần cho bị cáo H được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[3.4]. Đối với bị cáo Ng dùng số tiền đánh bạc 2.100.000 đồng. Do đó vai trò của bị cáo xếp thứ 4 trong vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần cho bị cáo Ng được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[3.5]. Đối với bị cáo H dùng địa điểm là nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình cho các bị cáo đánh bạc với vai trò giúp sức. Do đó bị cáo xếp vai trò sau cùng trong vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H mức án cải tạo không giam giữ, tại phiếu khám bệnh của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 kết luận bị cáo Lê Văn H bị ung thư tuyến giáp nên Hội đồng xét xử miễn khẩu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật,

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Như vậy, hành vi

của các bị cáo Lê Văn V, Lê Văn S, Trần Văn H, Trần Văn Ng, Hoàng Ngọc H và Lê Văn H đã phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 321 Tội đánh bạc**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[5]. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lê Văn V, Lê Văn S, Trần Văn H, Trần Văn Ng, Hoàng Ngọc H và Lê Văn H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[6]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo:

[6.1]. Về nhân thân: Các bị cáo V, S, H, Nguyên, H và H đều có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[6.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo V, S, H, Ng, H và H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả 6 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V, S, H, Ng, H và H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V, Ng, H và H đều có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo V, S, H, Ng, H và H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo V, S, H, Ng và H phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với 05 bị cáo trên mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo Lê Văn H không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

[8]. Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa hình chữ nhật, kích thước 1,8 x 1,2 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.



Đối với số tiền 12.660.000 đồng, Cơ quan điều tra thu trên chiếu bạc đây là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 11.150.000 đồng, Cơ quan điều tra thu của bị cáo Hoàng Ngọc H, số tiền trên là tài sản chung của bị cáo H và chị Phạm Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo H và chị T số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một ví giả da màu nâu đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Lê Văn V đã trả cho bị cáo Hoàng Ngọc H để sử dụng vào việc đánh bạc nên cần buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lê Văn V, Lê Văn S, Trần Văn H, Trần Văn Ng, Hoàng Ngọc H và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

### **2. Về hình phạt:**

**2.1 Áp dụng:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Lê Văn V.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2022.

Giao bị cáo Lê Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Văn V 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

**2.2 Áp dụng:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Lê Văn S.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2022.

Giao bị cáo Lê Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Văn S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

**2.3 Áp dụng:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Khoản 3 Điều 35; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Trần Văn H.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (S) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2022.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Văn H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

**2.4 Áp dụng:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Hoàng Ngọc H và Trần Văn Nguyên.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2022.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Ngọc H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng 06 (S) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2022.

Giao bị cáo Trần Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Văn Ng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

**2.5 Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.**

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01(Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo H chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 điều 100 người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn bởi điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc nhựa hình chữ nhật, kích thước 1,8 x 1,2 m.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.660.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Buộc bị cáo Lê Văn V nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

- Trả lại một ví giả da màu nâu cho bị cáo Hoàng Ngọc H.

- Trả lại số tiền 11.150.000 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Hoàng Ngọc H và chị Phạm Thị T.

*(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo V, S, H, Ng, H và H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng:** Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Lê Văn V, Lê Văn S, Trần Văn H, Trần Văn Ng, Hoàng Ngọc H và Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/01/2022. Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**

